

DƯ THẢO

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2021
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ – XĂNG DẦU (COMECO)**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vật tư - Xăng dầu (COMECO);

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2021 của Công ty COMECO được tổ chức vào ngày 22/4/2022.

QUYẾT NGHỊ:

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm tài chính 2021 Công ty Cổ phần Vật tư – Xăng dầu (COMECO) thống nhất biểu quyết thông qua Nghị quyết của Đại hội với các nội dung sau:

Điều 1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS).

Điều 2. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị (HĐQT) về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021, nhiệm kỳ V (2017 – 2021), gồm các nội dung chủ yếu như sau:

1. Kết quả năm 2021 (Số liệu đã kiểm toán)

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	TH NĂM 2020	NĂM 2021		SO SÁNH (%)	
				KH	TH	TH 21/ KH 21	TH 21/ TH 20
A	B	C	1	2	3	4(3/2)	5(3/1)
1	Doanh thu	Tỷ đồng	2.899,292	2.900,000	2.659,682	91,71	91,74
2	Lợi nhuận trước thuế	-nt-	46,206	43,450	49,924	114,90	108,05
3	Lợi nhuận sau thuế	-nt-	37,036	35,000	40,194	114,84	108,53
4	Các khoản nộp NS	-nt-	53,142	53,950	45,019	83,45	84,71
5	Cổ tức	%	20	15	20	133	100

2. Kết quả 5 năm nhiệm kỳ V (2017 – 2021)

SỐ TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN NHIỆM KỲ V									
			2017		2018		2019		2020		2021	
			KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Doanh thu	Tỷ đồng	3.500,000	3.837,296	3.800,000	4.242,018	3.550,000	4.207,043	2.800,000	2.899,292	2.900,000	2.659,682
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	62,168	118,591	56,000	112,525	46,961	63,604	31,000	46,206	43,450	49,924
3	Lợi nhuận sau thuế	-nt-	50,000	95,098	45,000	90,270	38,000	51,030	25,000	37,036	35,000	40,194
4	Các khoản nộp NS	-nt-	42,868	64,674	50,300	69,035	52,501	56,269	51,300	53,142	53,950	45,019
5	Cổ tức	%	15	50	15	50	15	30	12	20	15	20

Điều 3. Thông qua Định hướng, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và nhiệm kỳ VI (2022 – 2026), gồm các nội dung chủ yếu như sau:

1. Định hướng nhiệm kỳ 2022 - 2026

a) Nâng cao thị phần kinh doanh xăng dầu; giữ ổn định và phát triển các khách hàng truyền thống, hệ thống nhượng quyền thương mại, đại lý bán lẻ xăng dầu.

b) Đầu tư phát triển CNXD mới ở những vị trí chiến lược và những khu vực có tiềm năng phát triển cao, đặc biệt ở các khu công nghiệp, khu dân cư.

c) Đầu tư nâng cấp, mở rộng các CNXD hiện hữu để thu hút khách hàng, gia tăng sản lượng bán.

d) Đầu tư công nghệ sản xuất kinh doanh và quản lý theo hướng hiện đại. Nghiên cứu phát triển kinh tế số, kinh doanh các ngành hàng khác bổ trợ cho CNXD và khai thác tối đa diện tích tại CNXD.

e) Đầu tư khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, kỹ thuật để gia tăng lợi thế cạnh tranh. Khai thác hiệu quả các mặt bằng hiện hữu, trong đó chú ý đến việc gia tăng tiện ích trong các mặt bằng kinh doanh xăng dầu.

f) Tập trung phát triển nguồn nhân lực để đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty. Đảm bảo việc làm và đời sống cho NLD.

g) Bảo toàn và phát triển nguồn vốn; quản lý an toàn tài chính, sử dụng vốn hiệu quả phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty.

h) Duy trì và cải tiến HTQLCLTD. Tuân thủ các quy định của pháp luật, đảm bảo công tác an toàn cháy nổ tại các CNXD. Bảo vệ môi trường sinh thái và bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

i) Tiếp tục xây dựng Văn hóa và phát triển thương hiệu COMECO bền vững trên thương trường để tăng khả năng cạnh tranh trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của Công ty.

2. Kế hoạch SXKD năm 2022

- Doanh thu : 3.500 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 30 tỷ đồng
- Chi cổ tức tối thiểu : 15 %.

ĐHĐCĐ giao cho HĐQT căn cứ vào tình hình kinh doanh thực tế để xem xét và quyết định điều chỉnh chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận sau thuế năm 2022 cho phù hợp, sau đó trình ĐHĐCĐ lần gần nhất thông qua báo cáo nội dung điều chỉnh (nếu có).

Điều 4. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS) về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc năm 2021 và nhiệm kỳ V (2017 - 2021).

Điều 5. Thông qua Tờ trình về phân phối lợi nhuận.

Gồm các nội dung chủ yếu sau:

1. Phân phối lợi nhuận năm 2021: (số liệu đã được kiểm toán)

ĐVT: 1.000 đồng

SỐ TT	CHỈ TIÊU	TÒN QUỸ ĐẾN 31/12/2021	PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 2021	TÒN QUỸ SAU P.PHỐI LN 2021
A	B	1	2	4
I	Báo cáo thực hiện:		28.751.256	
1	Cổ tức: tạm ứng 20% (01 cổ phiếu nhận 2.000đ) bằng tiền mặt ngày 07/4/2022		28.241.256	
2	Thù lao HĐQT và BKS		510.000	
II	Dự kiến trình ĐHĐCĐ :		11.443.246	
1	Quỹ đầu tư phát triển :	99.685.822	-	99.685.822

2	Quỹ khen thưởng và phúc lợi : 20,61 % (*)	8.978.563	8.284.000	17.262.563
3	Khen thưởng HĐQT, BKS và Ban điều hành năm 2021		1.760.000	
3.1	HĐQT		800.000	
3.2	Ban điều hành		800.000	
3.2.1	TGD		440.000	
3.2.2	Các thành viên còn lại		360.000	
3.3	BKS		160.000	
4	Lợi nhuận sau thuế chuyển sang năm sau	34.950.926	1.399.246	36.350.172
	TỔNG CỘNG (I + II)		40.194.502	

02. Kế hoạch chi năm 2022

Kế hoạch chi cổ tức năm 2022: tối thiểu 15%.

Tùy thuộc tình hình tài chính của Công ty, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu và niêm yết cổ phiếu phát hành thêm (nếu có).

Điều 6. Thông qua Tờ trình về thù lao cho HĐQT, BKS.

Tổng mức thù lao trả cho HĐQT và BKS năm 2022: 660.000.000 đồng/năm (bằng năm 2021). Trong đó:

- Thành viên HĐQT : 480.000.000 đồng (B/q: 8 tr.đ/người/tháng).
- Thành viên BKS : 180.000.000 đồng (B/q: 5 tr.đ/người/tháng).

Điều 7. Thông qua Tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán.

Gồm các nội dung chủ yếu sau:

1. Danh sách các công ty kiểm toán:

- Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN).
- Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS).
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.
- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.
- Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam (AFC).

2. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán nêu tại danh sách trên để thực hiện kiểm toán cho Công ty trong năm tài chính 2022 theo đúng quy định của pháp luật, đồng thời bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

Điều 8. Thông qua Tờ trình về chấp thuận các hợp đồng, giao dịch cung cấp xăng dầu cho Công ty.

1. Hợp đồng của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn (PVOIL Sài Gòn) (là người có liên quan của PVOIL - cổ đông sở hữu 44,79% cổ phần phổ thông của COMECO) về việc cung cấp xăng dầu cho COMECO với giá trị hợp đồng là: 1.750 tỷ đồng ± 30% (Giá trị hợp đồng mua thực tế có thể cao hơn hoặc thấp hơn 30% so với mức 1.750 tỷ đồng).

2. Hợp đồng của Công ty TNHH Một thành viên Dầu khí Tp.Hồ Chí Minh (Saigon Petro) (là cổ đông sở hữu 39,65% cổ phần phổ thông của COMECO) về việc cung cấp xăng dầu cho COMECO với giá trị hợp đồng là: 1.750 tỷ đồng \pm 30% (Giá trị hợp đồng mua thực tế có thể cao hơn hoặc thấp hơn 30% so với mức 1.750 tỷ đồng).

Điều 9. Bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ VI (2022 - 2026)

1. Bầu Hội đồng quản trị

Đại hội đã nhất trí số lượng là 05 thành viên và giới thiệu danh sách 05 người đưa ra Đại hội để bầu HĐQT nhiệm kỳ VI (2022 – 2026).

Kết quả bầu và trúng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ VI (2022 – 2026) như sau:

SỐ TT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	CHỨC DANH HIỆN TẠI	GHI CHÚ
1				
2				
3				
4				
5				

2. Bầu Ban Kiểm soát

Đại hội đã nhất trí số lượng là 03 thành viên và giới thiệu danh sách 03 người đưa ra Đại hội để bầu BKS nhiệm kỳ VI (2022 – 2026).

Kết quả bầu và trúng cử BKS nhiệm kỳ VI (2022 – 2026) như sau:

SỐ TT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	CHỨC DANH HIỆN TẠI	GHI CHÚ
1				
2				
3				

Điều 10. Nghị quyết này đã được ĐHĐCĐ thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 22/4/2022. Tất cả các Cổ đông của Công ty Cổ phần Vật tư – Xăng dầu (COMECO), thành viên HĐQT, thành viên BKS, thành viên Ban TGD và toàn thể NLD Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Các thành viên HĐQT;
- Ban TGD;
- BKS; Cổ đông;
- Các đơn vị trong Công ty;
- Website Công ty để công bố thông tin;
- HS.HĐQT;
- Lưu VT.

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

Phạm Văn Thoại